

Số: 66/2022/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 10 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa:

Anh Trịnh Văn L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trịnh Văn L trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trịnh Thị Trang, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2004 và Trịnh Thị Mai, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2009 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy

định của pháp luật. Con chung tên Trịnh Thị Liên, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1998 đã thành niên và có khả năng lao động nên anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trịnh Văn L và chị Nguyễn Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trịnh Văn L nhận nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007927 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Trịnh Văn L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trịnh Văn L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã H (Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 06/3/1998)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hà**